

Trà Kiểm toán

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN SỐ 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19-CV-TS4

THƯ GIẢI TRÌNH

V/v: Lợi nhuận giảm sau kiểm toán năm 2015
và khoản đầu tư liên quan đến Công ty Cổ phần Toàn Thắng.

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh

1. Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 4 xin giải trình chênh lệch số liệu trên Báo cáo tài chính riêng năm 2015 do Công ty tự lập so với số liệu đã được kiểm toán của kiểm toán độc lập ảnh hưởng đến lợi nhuận như sau:
- a) Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo Công ty tự lập: 4.005.105.377 đồng.
 - b) Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo kiểm toán: 529.354.428 đồng.
 - c) Chi tiết các khoản chênh lệch giữa Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trước và sau kiểm toán như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Sau kiểm toán	Trước kiểm toán	Chênh lệch	Ghi chú
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	47.370.647.891	47.370.647.891	-	
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.226.693.920	6.226.693.920	-	
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	41.143.953.971	41.143.953.971	-	
Giá vốn hàng bán	11	32.641.299.426	32.641.299.426	-	
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	8.502.654.545	8.502.654.545	-	
Doanh thu hoạt động tài chính	21	4.786.623.570	8.069.873.672	(3.283.250.102)	[1]
Chi phí tài chính	22	3.885.712.616	3.288.705.573	597.007.043	[2]
Trong đó: Chi phí lãi vay	23	2.299.551.622	3.288.705.573	(989.153.951)	[3]
Chi phí bán hàng	24	4.867.137.441	4.866.716.714	420.727	[4]
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	3.302.204.984	3.306.107.240	(3.902.256)	[5]
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	1.234.223.074	5.110.998.690	(3.876.775.616)	
Thu nhập khác	31	426.123.315	17.418.341	408.704.974	[6]
Chi phí khác	32	1.130.991.961	741.403.492	389.588.469	[7]
Lợi nhuận khác	40	(704.868.646)	(723.985.151)	19.116.505	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	529.354.428	4.387.013.539	(3.857.659.111)	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	-	381.908.162	(381.908.162)	[8]
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52				
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	529.354.428	4.005.105.377	(3.475.750.949)	

Nguyên nhân chênh lệch:

[1] Doanh thu hoạt động tài chính giảm 3.283.250.102 đồng vì các lý do sau:

	Số tiền
- Kiểm toán trích trước lãi tiền gửi tiết kiệm	3.346.469.445
- Kiểm toán điều chỉnh giảm chênh lệch tỷ giá 30/06/2015	(211.427.308)
- Kiểm toán phân loại lại chi phí: giảm doanh thu hoạt động tài chính, tăng chi phí tài chính	(3.870.001.114)
- Công ty loại trừ thiếu chi phí lãi vay phân bổ cho chi nhánh	(2.548.291.125)
	<hr/> (3.283.250.102) <hr/>

[2] Chi phí tài chính tăng 597.007.043 đồng vì các lý do sau:

	Số tiền
- Kiểm toán bổ sung lãi vay	681.181.975
- Kiểm toán giảm lỗ chênh lệch tỷ giá 31/12/2015	(5.007.926.418)
- Kiểm toán bổ sung lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	8.793.752.600
- Kiểm toán phân loại lại chi phí: giảm doanh thu hoạt động tài chính, tăng chi phí tài chính	(3.870.001.114)
	<hr/> 597.007.043 <hr/>

[3] Chi phí lãi vay giảm 989.153.951 đồng vì các lý do sau:

	Số tiền
- Kiểm toán bổ sung lãi vay	32.230.572
- Kiểm toán phân loại lại chi phí tài chính: giảm lãi vay, tăng chênh lệch tỷ giá	(1.021.384.523)
	<hr/> (989.153.951) <hr/>

[4] Chi phí bán hàng tăng 420.727 đồng do Công ty cộng tổng nhằm

[5] Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 3.902.256 đồng vì các lý do sau:

	Số tiền
- Kiểm toán bổ sung chi phí lương	112.771.308
- Kiểm toán lập dự phòng nợ phải thu khó đòi	189.625.410
- Công ty cộng tổng nhằm	(306.298.974)
	<hr/> 3.902.256 <hr/>

[6] Thu nhập khác tăng 408.704.974 đồng vì các lý do sau:

	Số tiền
- Kiểm toán ghi nhận thêm khoản thu nhập từ tiền chiết khấu mua hàng	408.704.974
	<hr/> 408.704.974 <hr/>

[7] Chi phí khác tăng 389.588.469 đồng vì các lý do sau:

	Số tiền
- Kiểm toán phân loại lại chi phí: tăng chi phí thuế TNDN, giảm chi phí khác	(194.595.853)
- Kiểm toán ghi nhận thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ	278.306.075
- Công ty cộng tổng nhằm	305.878.247
	<hr/> 389.588.469 <hr/>

[8] Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành giảm 381.908.162 đồng do Kiểm toán ước tính lại chi phí thuế TNDN dựa trên lợi nhuận sau kiểm toán.

2. Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 4 xin giải trình về khoản đầu tư liên quan đến Công ty Cổ phần Toàn Thắng như sau:

Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2007 thông qua việc mua 98% cổ phần của Công ty Cổ phần Toàn Thắng tại Khu công nghiệp Long Hậu, Long An. Hội đồng Quản trị cử Ông Nguyễn Văn Lực đại diện giữ 90% vốn và giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Bà Võ Thị Thanh Trang đại diện giữ 08% vốn và giữ chức Giám đốc Công ty.

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2015, giá trị khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Toàn Thắng là 34.307.972.888 đồng.

Hiện tại:

- Ông Nguyễn Văn Lực giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 4.
- Bà Võ Thị Thanh Trang giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 4.

Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 4 xin giải trình.

Trân trọng kính chào./.

Người lập biểu

Kế toán trưởng



ĐỖ THANH NGÀ

ĐỖ THANH NGÀ

NGUYỄN VĂN LỰC

Xác nhận của Công ty kiểm toán độc lập



LÊ ĐÌNH HUYỀN

Phó Giám đốc

Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 1756-2013-042-1